

Address Số 55, đường Nowon-ro, quận Buk-gu, thành phố Daegu, Hàn Quốc

Điện thoại +82 53 353 9539

Fax +82 53 356 9539

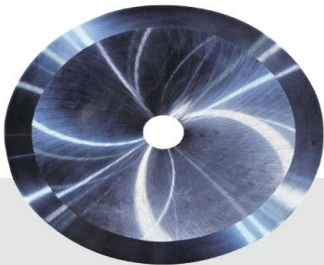
E_mail hd9539@naver.com

Trang web www.hdknife.com

Mobile +82 10 5080 9490

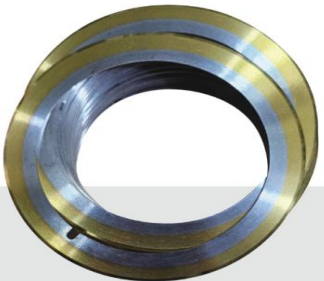
Ứng dụng

Cắt vải dệt, giấy, màng phim



Thông số kỹ thuật

Kích thước	Ø200 × Ø25 × 1T
Vật liệu	SK5, thép gió (HSS)
Đặc điểm	Cắt quay mượt mà, mép cắt sạch



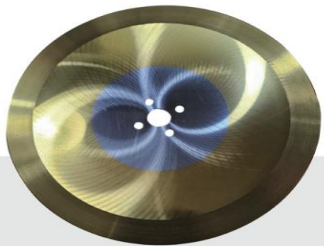
Ứng dụng

Cắt cao su

Thông số kỹ thuật

Kích thước	Ø130 × 1.5T
Vật liệu	Thép gió (HSS)
Đặc điểm	Phù hợp cho cắt quay tốc độ cao, mép cắt sạch

Dao tròn



Ứng dụng

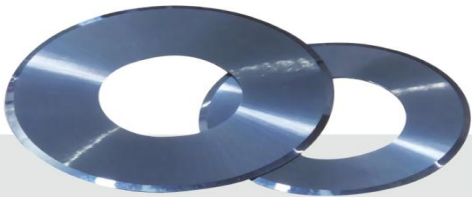
Cắt liên tục giấy, màng phim, cao su, v.v

Thông số kỹ thuật

Kích thước	Ø345 X 6T
Vật liệu	Thép gió (HSS)
Đặc điểm	Cắt quay tốc độ cao, gia công chính xác

Ứng dụng

Cắt vải không dệt, giấy, phim, cao su, sợi



Thông số kỹ thuật

SIZE	Ø50 xØ25.4 x 0.3T / Ø60 x Ø25.4 x 0.3T
MATERIAL	Hợp kim cứng (WC)
FEATURE	Chống mài mòn, tốc độ cao, độ chính xác, bề mặt cắt sạch

Dao hình bán nguyệt



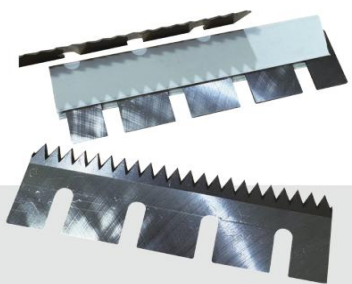
Ứng dụng

Cắt ống cao su, cao su đặc biệt, vật liệu gia cường

Thông số kỹ thuật

Kích thước	Ø226 × 1.8T
Vật liệu	Thép gió (HSS), hợp kim tungsten (WC)
Đặc điểm	Dạng bán nguyệt tối ưu hóa hiệu suất cắt

Dao thẳng răng cưa



Ứng dụng

Cắt xốp Styrofoam, cao su, giấy, màng phim

Ứng dụng

Cắt màng nhựa vinyl

Thông số kỹ thuật

Kích thước	240 × 140 × 2T
Vật liệu	SK5, thép gió (HSS)
Đặc điểm	Thiết kế sản xuất theo yêu cầu, có thể cắt nhiều loại vật liệu và hình dạng khác nhau

Thông số kỹ thuật

Kích thước	110 × 33 × 1.5T
Vật liệu	Thép gió (HSS)
Đặc điểm	Cấu trúc răng cưa giúp tăng hiệu quả cắt

Ứng dụng

Cắt giấy, cao su, vải tổng hợp

Ứng dụng

Cắt chỉ, vải, nhựa vinyl, giấy

Thông số kỹ thuật

Kích thước	Ø90 × Ø60 × 1.5T
Vật liệu	Thép gió (HSS)
Đặc điểm	Có thể cắt chính xác

Thông số kỹ thuật

Kích thước	Ø50 (120 teeth, 100 teeth, 90 teeth)
Vật liệu	Hợp kim tungsten (WC)
Đặc điểm	Tốc độ cắt nhanh, có thể áp dụng nhiều kiểu răng khác nhau

Dao đặc biệt theo yêu cầu

Ứng dụng

Cắt cao su

Ứng dụng

Cắt thực phẩm (củ cải cho món gà)

Thông số kỹ thuật

Kích thước	45 × 19.5 × 1.5T
Vật liệu	Hợp kim tungsten (WC)
Đặc điểm	Cắt nhỏ chính xác, khả năng chống mài mòn cao

Thông số kỹ thuật

Kích thước	185 × 20 × 1T
Vật liệu	Thép không gỉ (SUS)
Đặc điểm	Kết cấu nhiều lưới giúp cắt đồng đều

